

NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM KHI GIAO KẾT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

LÊ NGUYỄN GIA THIÊN*
HỒ THỦY TIÊN**

Tóm tắt: Các thông tin do bên mua bảo hiểm cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm ở giai đoạn giao kết hợp đồng là cơ sở để phân tích những rủi ro; từ đó doanh nghiệp bảo hiểm đưa ra các quyết định về việc giao kết hợp đồng. Bài viết phân tích và làm rõ quy định pháp luật về nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, phân tích một số bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật của các tòa án Việt Nam và đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về nội dung này.

Từ khóa: Nghĩa vụ cung cấp thông tin; hợp đồng bảo hiểm; bên mua bảo hiểm; doanh nghiệp bảo hiểm.

Abstract: The information provided by the insurance buyer to the insurance company during the contract conclusion stage serves as the basis for risk analysis. Based on this information, the insurance company makes decisions regarding contract execution. The article analyzes and clarifies the legal regulations concerning the insurance buyer's obligation to provide information and assesses certain shortcomings in the practical application of these laws by Vietnamese courts. It also proposes several recommendations to enhance the legal provisions related to this matter.

Keywords: Obligation to provide information; an insurance contract; insurance buyer; assurance Company.

Ngày nhận bài: 12/10/2023; Ngày sửa bài: 22/11/2023; Ngày duyệt đăng bài: 23/12/2023.

1. Đặt vấn đề

Nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng bảo hiểm xuất phát từ nguyên tắc trung thực, thiện chí của pháp luật dân sự. Bên mua bảo hiểm phải đảm bảo sự trung thực, thiện chí khi cung cấp các thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm. Dựa vào các thông tin này mà các bên sẽ dự báo trước được các rủi ro, tình huống có thể xảy ra để từ đó thiết lập hợp đồng bảo hiểm một cách phù hợp. Nguyên tắc trung thực thiện chí là nguyên tắc tối quan trọng trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Riêng đối với bên mua bảo hiểm, nguyên tắc này yêu cầu bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp

đầy đủ thông tin liên quan đối tượng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm¹.

Theo khoản 16 Điều 4 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 thì “Hợp đồng bảo hiểm là sự thoả thuận giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo thoả thuận trong hợp đồng”. Việc bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp các thông tin cần thiết sẽ là cơ sở cho doanh nghiệp bảo hiểm soạn thảo hợp đồng bảo

* TS, Phó trưởng Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

** ThS, Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

¹ Nguyễn Thị Thùy (2007), “Nhận diện hành vi trục lợi trong bảo hiểm tài sản”, Tạp chí Luật học, số 02/2007, tr.57-65.

hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm căn cứ trên các thông tin do bên mua bảo hiểm cung cấp để đưa ra các phán đoán, dự liệu trước các tình huống có thể xảy ra, từ đó tiến đến việc ký kết hợp đồng bảo hiểm.

2. Quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm

Văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên quy định trách nhiệm cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm tại Việt Nam là Bộ luật Hàng hải năm 1990, nhưng trách nhiệm này chỉ quy định đối với quan hệ bảo hiểm hàng hải². Cho đến khi Bộ luật Dân sự năm 1995 ra đời quy định nguyên tắc chung cho tất cả các quan hệ bảo hiểm tại Điều 577.

Đến năm 2000, Luật Kinh doanh bảo hiểm (KDBH) đã được ban hành, có các điều khoản cụ thể về trách nhiệm cung cấp thông tin của các bên khi tham gia quan hệ bảo hiểm³.

Tiếp đến là sự ra đời của Bộ luật Dân sự năm 2005, một lần nữa trách nhiệm cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Điều 573: *Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, theo yêu cầu của bên mua bảo hiểm, bên mua bảo hiểm phải cung cấp cho bên bảo hiểm đầy đủ thông tin có liên quan đến đối tượng bảo hiểm, trừ thông tin mà bên bảo hiểm đã biết hoặc phải biết.*

Tuy nhiên đến Bộ luật Dân sự năm 2015 thì quy định về hợp đồng bảo hiểm cũng như trách nhiệm cung cấp thông tin đã không còn được đề cập đến. Tuy không trực tiếp quy định các nội dung liên quan hoạt động bảo hiểm, tại Điều 387 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về thông tin trong giao kết hợp đồng: *trường hợp một bên có thông tin ảnh hưởng đến việc chấp nhận giao kết hợp đồng của bên kia thì phải thông báo cho bên kia biết.* Tiếp nối Bộ luật Hàng hải năm 1990 là sự ra đời của Bộ luật Hàng hải 2005 và Bộ luật Hàng hải 2015 cũng đều có điều khoản quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm⁴.

Bên cạnh quy định nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm thì Luật KDBH 2000 cũng quy định hậu quả pháp lý của việc bên mua bảo hiểm cung cấp thông tin sai sự thật khi giao kết hợp đồng bảo hiểm⁵. Khoản 1 Điều 22 Luật KDBH 2000 quy định hợp đồng bảo hiểm vô hiệu trong trường hợp bên mua bảo hiểm có hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đồng thời Khoản 2 Điều 408 Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng có quy định chế tài khi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, *“trường hợp khi giao kết hợp đồng mà một bên biết hoặc phải biết về việc hợp đồng có đối tượng không thể thực hiện được nhưng không thông báo cho bên kia biết nên bên*

² Điều 204 của Bộ luật Hàng hải năm 1990 quy định *“người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp cho người bảo hiểm biết tất cả các thông tin mà mình biết hoặc cần thiết phải biết liên quan đến việc ký kết hợp đồng bảo hiểm, có thể ảnh hưởng đến việc xác định khả năng xảy ra hiểm họa hoặc quyết định của người bảo hiểm về việc nhận bảo hiểm và các điều kiện bảo hiểm, trừ loại thông tin mà mọi người đều biết hoặc người bảo hiểm đã biết hoặc cần phải biết”.*

³ Khoản 2 Điều 18 Luật KDBH 2000 quy định bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm.

Khoản 1, Điều 19 Luật KDBH 2000 quy định khi giao kết hợp đồng bảo hiểm bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm; các bên chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin đó.

⁴ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Hàng hải 2015 quy định: *“người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp cho người bảo hiểm biết tất cả thông tin mà mình biết hoặc phải biết liên quan đến việc giao kết hợp đồng bảo hiểm có thể ảnh hưởng đến việc xác định khả năng xảy ra rủi ro hoặc quyết định của người bảo hiểm về việc nhận bảo hiểm và các điều kiện bảo hiểm, trừ thông tin mà mọi người biết hoặc người bảo hiểm đã biết hoặc phải biết”.*

⁵ Khoản 2 Điều 19 quy định: *“doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm có hành vi cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được trả tiền bảo hiểm hoặc được bồi thường”.*

kia đã giao kết hợp đồng thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia”.

Đến ngày 16/6/2022, Quốc hội khóa XV đã ban hành Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 (Luật KDBH 2022) với nhiều điểm mới được sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với các quy phạm pháp luật trong các ngành luật liên quan, tạo cơ sở pháp lý giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn áp dụng.

Theo đó, tại khoản 1 Điều 16 Luật KDBH 2022 quy định về nguyên tắc trung thực tuyệt đối khi tham gia hợp đồng bảo hiểm. Nguyên tắc này phù hợp và đồng bộ với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự về xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự. Đồng thời quy định rõ trách nhiệm cung cấp thông tin của nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm tại khoản 2 Điều 21 Luật KDBH 2022.

Đối với chế tài của việc vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm so với Luật KDBH 2000 thì Luật KDBH 2022 đã quy định cụ thể, trực tiếp tại Điều 22, đồng thời sửa đổi chế tài áp dụng trong trường hợp này. Cụ thể trường hợp bên mua bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được bồi thường, trả tiền bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm có thể bị tuyên vô hiệu theo điểm h khoản 1 Điều 25 trong trường hợp giao kết do bị lừa dối, trừ trường hợp quy định tại Điều 22 của Luật KDBH 2022.

3. Một số bất cập trong quy định pháp luật về thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm

Qua thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm về nghĩa vụ

cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm còn một số hạn chế, bất cập có thể được phân tích sau đây:

Thứ nhất, thông tin phải cung cấp đối với nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 18 và khoản 1 Điều 19 Luật KDBH 2000 thì bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin đó. Cho đến Luật KDBH 2022 cũng quy định tại Điều 21 trách nhiệm này của bên mua bảo hiểm. Tuy nhiên, quy định này còn khá chung chung vì khó xác định chi tiết nào được xem là có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm để cung cấp.

Một ví dụ minh chứng cho nội dung này là Bản án số 313/2016/DS-PT ngày 16/3/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung vụ án có thể tóm tắt như sau: bà H là người được bảo hiểm có hợp đồng bảo hiểm với Công ty bảo hiểm C. Trong đơn yêu cầu bảo hiểm có câu hỏi về rối loạn tại dạ dày, bà H đã trả lời là không có. Tuy nhiên trên thực tế bà H bị bệnh đau dạ dày, Công ty bảo hiểm C đã cho rằng bà H cung cấp thông tin không trung thực vì cho rằng rối loạn tại dạ dày bao gồm tất cả các triệu chứng liên quan đến dạ dày, bao gồm bệnh đau dạ dày. Vì Công ty C không giải thích được các chứng cứ chứng minh, bằng chứng khoa học nào xác định đau dạ dày là chịu chứng của rối loạn dạ dày và Tòa án căn cứ vào Điều 21 Luật KDBH 2000, theo đó *trong trường hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho người mua bảo hiểm*. Do đó, Tòa án đã nhận định việc Công ty C cho rằng bà H đã cố tình cung cấp thông tin không trung thực là không có căn cứ

Có thể thấy, Tòa án có quan điểm theo hướng mọi chi tiết liên quan đến hợp đồng

bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm phải nằm trong câu hỏi của doanh nghiệp bảo hiểm, nếu đối tượng của nghĩa vụ khai báo không nằm trong câu hỏi của doanh nghiệp bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm không cần khai báo. Tuy nhiên, việc giải thích điều khoản hợp đồng bảo hiểm theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm không đồng nghĩa với việc Tòa án phải chấp nhận cách giải thích một điều khoản mà bên mua bảo hiểm đưa ra⁶.

Thứ hai, chưa quy định rõ như thế nào là cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật.

Luật KDBH 2000 quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 về chế tài trong trường hợp bên mua bảo hiểm cố ý cung cấp thông tin sai sự thật, thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm. So với Luật KDBH 2000 thì Luật KDBH 2022 đã quy định cụ thể, trực tiếp tại Điều 22 về trách nhiệm và hậu quả pháp lý do vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin. Cụ thể trường hợp bên mua bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được bồi thường, trả tiền bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm.

Nhưng vấn đề là làm thế nào để xác định hành vi là do lỗi cố ý. Điều 364 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *lỗi cố ý là trường hợp một người nhận thức rõ hành vi của mình sẽ gây thiệt hại cho người khác mà vẫn thực hiện và mong muốn hoặc tuy không mong muốn nhưng để mặc cho thiệt hại xảy ra*. Trong trường hợp này rất khó để xác định hành vi cung cấp thông tin sai

sự thật của bên mua bảo hiểm là lỗi cố ý. Trong thực tiễn có nhiều nguyên nhân có thể do vô ý đưa ra thông tin chưa thật sự chính xác hoặc không biết đó là thông tin không đúng⁷. Việc phân định lỗi cố ý hay vô ý là cơ sở cho việc xác định hành vi vi phạm của bên mua bảo hiểm. Do đó rất cần thiết làm rõ thế nào là “cố ý” cung cấp thông tin sai sự thật để xác định hành vi vi phạm của bên mua bảo hiểm.

Thứ ba, xác định thế nào là cung cấp thông tin không đầy đủ, trung thực.

Luật KDBH 2000 quy định về tính trung thực của thông tin mà bên mua bảo hiểm phải chịu trách nhiệm. Điểm b khoản 2 Điều 18 Luật KDBH 2000 quy định *bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm* và khoản 1 Điều 19 quy định *bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm*. Khoản 2 Điều 21 Luật KDBH 2022 quy định về nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm: *kê khai đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài*.

Tuy nhiên, thực tế rất khó để xác định đâu là hành vi cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật. Có thể nói hành vi cố ý cung cấp thông tin không trung thực có thể được xem là dạng vi phạm phổ biến trong thực tiễn tranh chấp hợp đồng bảo hiểm. Ví dụ, tranh chấp tại Bản án số 688/2018/DS-PT ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tòa án đã xác định bà N

⁶ Ngô Thu Trang (2022), “Một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện pháp luật về hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm”, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2407>, truy cập ngày 30/8/2022.

⁷ Nguyễn Thị Thủy, Đỗ Lệnh Quân, “Chế định chuyển yêu cầu bồi hoàn trong pháp luật bảo hiểm tài sản”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 15(439), t8/2021, tr.14-20.

- người được bảo hiểm đã vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng bảo hiểm vì bà đã từng điều trị căn bệnh về thận nhưng trong đơn yêu cầu bảo hiểm bà đã trả lời là sức khỏe bình thường và không mắc các bệnh cao huyết áp hay bệnh lý về thận. Hay tại Bản án số 610/2020/DS-PT ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án xét thấy bà L đã không trung thực khi tham gia hai hợp đồng bảo hiểm với Công ty M vì bà có đi khám bệnh 04 lần ở Trung tâm Y tế huyện VH mà không kê khai. Các thông tin này đã không được bà L trả lời trên Đơn yêu cầu bảo hiểm của hai hợp đồng bảo hiểm nói trên mặc dù đây là những thông tin mà bà L phải biết nhưng lại không khai báo. Qua phân tích nêu trên có thể thấy rằng việc cung cấp thông tin không đầy đủ, trung thực phải là các thông tin mà bên mua bảo hiểm cần phải biết và cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm.

Thứ tư, chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin còn chưa rõ ràng.

Theo khoản 2, Điều 19 Luật KDBH 2000 quy định rằng doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm có một trong những hành vi: i) cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được trả tiền bảo hiểm hoặc được bồi thường; và ii) không thực hiện các nghĩa vụ trong việc cung cấp thông tin cho doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 18 của Luật này. Bên cạnh đó, tại điểm d, khoản 1, Điều 22 của Luật này quy định khi bên mua bảo hiểm

có hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm vô hiệu.

Luật KDBH 2022 đã quy định tại Khoản 2 Điều 22 trường hợp bên mua bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được bồi thường, trả tiền bảo hiểm thì doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm. Bên cạnh đó, tại điểm h khoản 1 Điều 25 về hợp đồng bảo hiểm vô hiệu trong trường hợp giao kết do bị lừa dối, trừ trường hợp quy định tại Điều 22 của Luật này.

Mặc dù Luật KDBH 2022 đã có sự sửa đổi, bổ sung chế tài trường hợp bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, nhưng vẫn chưa quy định rõ thế nào là cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật và như thế nào là hành vi lừa dối? Các hành vi này có phải là giống nhau hay không?⁸. Điều này đã dẫn đến một bất cập đó gây khó khăn trong việc xác định hậu quả pháp lý khi có hành vi này xảy ra trên thực tế vì pháp luật kinh doanh bảo hiểm quy định hai chế tài hoàn toàn khác nhau đối với hai hành vi này. Trên thực tế, các bên sẽ tùy ý sử dụng căn cứ “lừa dối” và “cố ý cung cấp thông tin sai sự thật” sao cho có lợi nhất cho bên mình. Thông thường, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ áp dụng điểm a khoản 2 Điều 19 Luật KDBH 2000 về đình chỉ thực hiện hợp đồng để giữ được số phí bảo hiểm đã đóng của bên mua bảo hiểm, còn bên mua bảo hiểm sẽ muốn áp dụng điểm d khoản 1 Điều 22 yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng bảo hiểm vô hiệu để nhận lại số phí bảo hiểm đã đóng⁹.

⁸ Căn cứ Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì lừa dối trong giao dịch dân sự là hành vi cố ý của một bên hoặc của người thứ ba nhằm làm cho bên kia hiểu sai lệch về chủ thể, tính chất của đối tượng hoặc nội dung của giao dịch dân sự nên đã xác lập giao dịch đó.

⁹ Ngô Thu Trang (2022), “Một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện pháp luật về hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm”, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/ngghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2407>, truy cập ngày 30/8/2022.

Tại Án lệ số 22/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 lại có nội dung *nếu bất cứ thông tin nào bên mua bảo hiểm hoặc người được bảo hiểm cung cấp cố ý che giấu hoặc khai báo sai sự thật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyết định đánh giá chấp nhận bảo hiểm thì công ty có thể hủy bỏ hợp đồng và hợp đồng không có hiệu lực ngay từ đầu.*

Qua đó có thể thấy thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng bảo hiểm cũng chưa thể hiện được như thế nào là hành vi lừa dối với hành vi cố ý cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc sai sự thật.

4. Một số kiến nghị giải pháp hoàn thiện pháp luật

Qua những nhận định được nêu tại mục 3, có thể nhận định pháp luật quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung những nội dung sau đây:

Thứ nhất, pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cần quy định cụ thể hơn về thông tin phải cung cấp đối với nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm. Từ thực tiễn xét xử nói trên, có thể thấy thông tin phải cung cấp đối với nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm là những thông tin do doanh nghiệp bảo hiểm yêu cầu, những thông tin không liên quan và không được yêu cầu thì bên mua bảo hiểm không có nghĩa vụ cung cấp. Do đó, thực tiễn giải quyết tranh chấp nên phát triển theo cách thức này nhằm bảo vệ bên mua bảo hiểm. Đồng thời để tăng cường hơn nữa tính minh bạch trên thị trường bảo hiểm, các quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin nên được sửa đổi, bổ sung theo hướng yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm công khai thông tin về sản phẩm bảo hiểm, có nghĩa vụ công bố đầy đủ nội dung điều khoản bảo hiểm trước và trong suốt quá trình triển

khai hợp đồng bảo hiểm để đảm bảo cho khách hàng có khả năng tiếp cận, từ đó hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ của mình khi giao kết hợp đồng bảo hiểm.

Thứ hai, cần có quy định như thế nào là cung cấp thông tin không đầy đủ, trung thực. Qua phân tích nêu trên có thể thấy rằng việc cung cấp thông tin không đầy đủ, trung thực phải là các thông tin mà bên mua bảo hiểm cần phải biết và cung cấp cho doanh nghiệp bảo hiểm. Bởi rằng đó là phương thức mà Tòa án căn cứ vào khi giải quyết tranh chấp, bên mua bảo hiểm phải biết, nắm thông tin đó mà cố tình không kê khai thì đó mới là hành vi vi phạm. Do đó, có thể sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 22 Luật KDBH 2022 theo hướng cho phép bên mua bảo hiểm có quyền từ chối cung cấp thông tin nếu thông tin được yêu cầu cung cấp không rõ ràng hoặc cho rằng không cần thiết phải cung cấp. Theo đó, nếu bên mua bảo hiểm từ chối cung cấp thông tin, thì doanh nghiệp bảo hiểm trên cơ sở đó tự xem xét việc có giao kết hợp đồng bảo hiểm hay không.

Thứ ba, cần quy định thế nào là cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cố ý cung cấp thông tin sai sự thật. Việc phân định lỗi cố ý hay vô ý là cơ sở cho việc xác định hành vi vi phạm của bên mua bảo hiểm. Đối với doanh nghiệp bảo hiểm, việc này có thể dễ dàng dựa vào mẫu hợp đồng bảo hiểm được doanh nghiệp bảo hiểm chủ động soạn sẵn và nghĩa vụ của họ chỉ dừng lại ở giải thích “các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền, nghĩa vụ của người được bảo hiểm”. Khi giải quyết tranh chấp liên quan nghĩa vụ cung cấp thông tin thì có thể xác định lỗi của bên mua là lỗi cố ý nếu mục đích giao kết hợp đồng của bên mua bảo hiểm là để được bồi thường.

Thứ tư, cần sửa đổi, bổ sung quy định về hậu quả pháp lý đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm.

Có thể thấy việc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm về bản chất có thể xem là hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng. Vì nếu có hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng thì hợp đồng đó phải vô hiệu vì đã không tuân thủ nguyên tắc trung thực khi giao kết. Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định tại Điều 127, “*khi một bên tham gia giao dịch dân sự do bị lừa dối thì có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự đó là vô hiệu*”. Vì vậy, việc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm không thể dẫn đến hành vi hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm. Do đó, có thể sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 22 và điểm h khoản 1 Điều 25 Luật KDBH 2022 theo hướng: nếu thời điểm phát hiện bên mua bảo hiểm lừa dối nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm trước khi sự kiện bảo hiểm xảy ra thì doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài có quyền hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm. Nếu thời điểm phát hiện bên mua bảo hiểm lừa dối nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra thì hợp đồng bảo hiểm vô hiệu.

5. Kết luận

Qua phân tích nêu trên, có thể thấy thị trường bảo hiểm ở Việt Nam hiện nay ngày càng phát triển, đa dạng các quan hệ hợp đồng bảo hiểm cũng như phát sinh các tranh chấp liên quan, nhất là tranh chấp hợp đồng bảo hiểm về nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm. Có thể nói nguyên tắc trung thực, thiện chí là nguyên tắc quan trọng trong tất cả các hợp đồng dân sự nói chung và hoạt động bảo hiểm nói riêng. Bài viết phân tích các quy định pháp luật và thực tiễn giải quyết tranh chấp để tìm ra các bất cập và đưa ra một

số kiến nghị nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động bảo hiểm liên quan trách nhiệm cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hàng hải năm 1990.
2. Bộ luật Hàng hải năm 2015.
3. Bộ luật Dân sự năm 1995; Bộ luật Dân sự năm 2005; Bộ luật Dân sự năm 2015.
4. Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019).
5. Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022.
6. Bản án số 313/2016/DS-PT ngày 16/3/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Bản án số 688/2018/DS-PT ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
8. Bản án số 610/2020/DS-PT ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Án lệ số 22/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
10. Nguyễn Thị Thủy, “*Nhận diện hành vi trục lợi trong bảo hiểm tài sản*”, Tạp chí Luật học số 02/2007.
11. Nguyễn Thị Thủy, Đỗ Lệnh Quân, “*Chế định chuyển yêu cầu đòi bồi hoàn trong pháp luật bảo hiểm tài sản*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 15(439), T8/2021.
12. Ngô Thu Trang (2019), “*Một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện pháp luật về hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm*”, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2407>, truy cập ngày 30/8/2022.